

Số: /KH-TKT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức, triển khai thực hiện Phương án
Điều tra giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất năm 2026
Tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Phương án Điều tra giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất ban hành kèm theo Quyết định số 923/QĐ-CTK ngày 16/7/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Thống kê tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất (sau đây viết gọn là Điều tra giá NNVL) năm 2026 trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung sau:

A. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

I. Mục đích, yêu cầu của cuộc điều tra

1. Mục đích

Điều tra giá NNVL được thực hiện nhằm các mục đích sau:

- Biên soạn chỉ tiêu chỉ số giá NNVL dùng cho sản xuất thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; thông tin về chỉ số giá NNVL phục vụ công tác điều hành, quản lý, xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất, kế hoạch nhập khẩu vật tư, nhiên liệu, phát triển công nghiệp phụ trợ vùng nguyên liệu và biên soạn một số chỉ tiêu thống kê tổng hợp theo giá so sánh;

- Là cơ sở để ngành Thống kê tính giá trị tăng thêm theo phương pháp giảm phát hai lần rút gọn theo ngành kinh tế;

- Đáp ứng nhu cầu thông tin về biến động giá NNVL dùng cho sản xuất giúp các nhà cung cấp NNVL phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tính toán hiệu quả kinh tế, ký kết hợp đồng.

2. Yêu cầu

Điều tra giá NNVL phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện điều tra theo đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra;

- Bảo mật thông tin thu thập theo quy định của Luật Thống kê;

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả;

- Kết quả điều tra phải đáp ứng được yêu cầu của mục đích điều tra, bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra giá NNVL (Áp dụng trong năm 2026) được tiến hành tại các Phòng thuộc cơ quan Thống kê tỉnh và các Thống kê cơ sở. (riêng khu vực Nam Định cũ không điều tra giá NNVL).

2. Đối tượng điều tra

Các mặt hàng NNVL đại diện dùng cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS); công nghiệp chế biến chế tạo (CNCBCT) và xây dựng thuộc Danh mục mặt hàng đại diện tính chỉ số giá NNVL.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra giá NNVL bao gồm:

- Các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp (gọi chung là doanh nghiệp) và cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD) cá thể công nghiệp ngành CNCBCT.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra giá NNVL là cuộc điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ đảm bảo mức độ đại diện của chỉ số giá NNVL cho tỉnh (Cục Thống kê chọn mẫu đại diện).

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm Điều tra giá NNVL: Ngày 05 hằng tháng. Đối với những đơn vị điều tra không bán/mua mặt hàng NNVL đúng ngày điều tra, lấy giá bán/mua của ngày gần nhất trước hoặc sau ngày 05 của tháng điều tra nhưng không muộn hơn ngày 12 hằng tháng.

2. Thời gian điều tra

Thời gian điều tra: Từ ngày 05-12 hằng tháng.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra giá NNVL áp dụng phương pháp điều tra gián tiếp và điều tra trực tiếp:

- Điều tra gián tiếp: Áp dụng đối với các đơn vị điều tra là doanh nghiệp thông qua hình thức thu thập thông tin trực tuyến (Webform). Các cơ sở sản xuất thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra. Tài khoản đăng nhập hệ thống điều tra được điều tra viên thống kê (sau đây viết gọn là ĐTV) cung cấp tới doanh nghiệp/nhà máy/xí nghiệp trước thời điểm điều tra.

- Điều tra trực tiếp: Áp dụng đối với đơn vị điều tra là các cơ sở SXKD cá thể. ĐTV đến từng cơ sở gặp người cung cấp thông tin (chủ cơ sở) để phỏng vấn kết hợp quan sát đối tượng điều tra và ghi thông tin vào phiếu điều tra điện tử được thiết kế trên thiết bị di động (CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Nội dung Điều tra giá NNVL bao gồm:

- Thông tin chung của đơn vị điều tra: Tên đơn vị điều tra, địa chỉ, điện thoại, mã số thuế (nếu có).
- Thông tin về giá của mặt hàng NNVL: Tên mặt hàng; quy cách, phẩm cấp chi tiết của mặt hàng; đơn vị tính; khối lượng quan sát và đơn giá quan sát.

Lưu ý:

- + Giá thu thập được bảo đảm là giá sử dụng cuối cùng cho sản xuất bao gồm giá trị hàng bán, chi phí vận chuyển, bốc xếp đến nơi sản xuất, trợ cấp sản xuất; không tính thuế giá trị gia tăng (VAT).
- + Do giá NNVL được mua với khối lượng lớn nên trong thực tế giá NNVL thường tương ứng với giá bán buôn. Vì vậy giá thu thập được thống nhất lấy giá NNVL theo giá bán buôn.
- + Đơn vị tính giá của các mặt hàng NNVL dùng cho sản xuất phải đúng với quy định của Danh mục mặt hàng NNVL.

2. Phiếu điều tra

Điều tra giá NNVL sử dụng 01 loại phiếu điều tra để thu thập các thông tin theo nội dung trên phiếu. Phiếu số 01/ĐT-G-NNVL.

VI. BẢNG PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra giá NNVL sử dụng 03 bảng phân loại và danh mục thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra.
2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

1.1. Dữ liệu thu thập từ phiếu Webform

- Dữ liệu điều tra được lưu trữ tại máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra trong suốt quá trình thu thập thông tin.
- Điều tra viên thực hiện rà soát lại thông tin và yêu cầu đơn vị điều tra hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng. ĐTV xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra.
- Giám sát viên các cấp thực hiện thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

+ Rà soát thông tin, kiểm tra phát hiện lỗi phiếu điều tra và yêu cầu giải trình số liệu.

+ Thông báo lỗi đến giám sát viên cấp dưới trực tiếp để yêu cầu ĐTV phối hợp với đơn vị điều tra, xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin.

+ Sau khi thông tin được hoàn thiện, giám sát viên các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

1.2. Dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI

Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của ĐTV về máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra. Giám sát viên thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra và phát hiện lỗi đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu.

- Thông báo lỗi và yêu cầu giải trình cho giám sát viên trực tiếp để ĐTV xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin.

- Sau khi thông tin được hoàn thiện, giám sát viên thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

2. Biểu đầu ra của điều tra

Biểu đầu ra của Điều tra giá NNVL được thiết kế phục vụ tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Công tác chuẩn bị

1. Chuẩn bị tài liệu, tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

1.1. Chuẩn bị tài liệu

- Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá: Căn cứ Phương án điều tra, nội dung nghiệp vụ tiến hành tiếp nhận các tài liệu, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện điều tra của Cục Thống kê gửi; lập tờ trình in tài liệu và vật tư phục vụ công tác điều tra trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh duyệt (nếu có);

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Thực hiện việc in tài liệu, mua sắm văn phòng phẩm cần thiết phục vụ công tác điều tra theo đề nghị của Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá sau khi đã được Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt (nếu có)

1.2. Tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên

- Trong cuộc điều tra này, Thống kê tỉnh sử dụng lực lượng ĐTV là công chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, ĐTV không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có trình độ, kinh nghiệm và đã từng tham gia các cuộc điều tra thống kê. Các phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh, các Thống kê cơ sở lập tờ

trình số lượng, danh sách (theo Tờ trình và Phụ lục đính kèm) và việc sử dụng ĐTV gửi về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá) trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (edoc.gso.gov.vn) và bản mềm qua địa chỉ hộp thư điện tử dichvugianbi@nso.gov.vn để tổng hợp chung, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **24/12/2025**; giao phòng Thống kê Dịch vụ và Giá trên cơ sở tờ trình của các đơn vị lập tờ trình số lượng, danh sách ĐTV, dự thảo Quyết định sử dụng ĐTV, trình Trưởng Thống kê tỉnh ban hành Quyết định sử dụng ĐTV thực hiện điều tra giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu năm 2026 trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2025**.

Trường hợp các ĐTV đã được hướng dẫn nghiệp vụ điều tra không thể tham gia công tác điều tra hoặc thiếu ĐTV cần bổ sung, Thống kê tỉnh giao Trưởng phòng Thống kê Dịch vụ và Giá, Trưởng các phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh và các Thống kê cơ sở cần bổ sung, thay thế ĐTV báo cáo Lãnh đạo Thống kê tỉnh và tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV bổ sung, thay thế, đồng thời lập danh sách ĐTV bổ sung, thay thế gửi về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá) ngay khi phát sinh để theo dõi, cập nhật và trình Trưởng Thống kê tỉnh phê duyệt bổ sung ĐTV theo quy định.

- Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV, hỗ trợ chuyên môn cho ĐTV trong quá trình thực hiện điều tra. Căn cứ tình hình thực tế, các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh và các Thống kê cơ sở tuyển chọn GSV là Lãnh đạo và công chức của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ giám sát cuộc điều tra đảm bảo yêu cầu theo đúng Phương án điều tra đã quy định.

1.3. Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

Thống kê tỉnh giao Trưởng các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh, Trưởng Thống kê cơ sở căn cứ nghiệp vụ Phương án điều tra quy định tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho ĐTV và GSV thuộc đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định.

2. Một số công việc thực hiện trước khi tiến hành điều tra

2.1. Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

Dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra giá NNVL năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các doanh nghiệp, cơ sở SXKD cá thể, dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra giá NNVL năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến UBND các địa phương để phối hợp triển khai thực hiện trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt.

2.2. Phòng Thống kê Tổng hợp

- Đăng tải Quyết định điều tra, Phương án điều tra, Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án điều tra của Cục Thống kê, phiếu điều tra, đưa tin về công tác triển khai Điều tra giá NNVL năm 2026 trên địa bàn tỉnh lên trang Web của Thống kê tỉnh;

2.3. Phòng Tổ chức - Hành chính

Gửi các văn bản liên quan đến cuộc Điều tra giá NNVL năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các đơn vị tham gia điều tra và các Thống kê cơ sở thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác điều tra: Kế hoạch điều tra; Kế hoạch kiểm tra, giám sát cuộc điều tra...

II. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT THU THẬP THÔNG TIN

1. Điều tra viên

Điều tra viên có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra giá NNVL khi tiếp xúc với đơn vị điều tra;
- Thực hiện thông báo với các đơn vị điều tra trước khi triển khai thu thập thông tin;
- Trực tiếp đến các đơn vị được phân công để thu thập thông tin;
- Liên hệ với doanh nghiệp để cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn đăng nhập vào trang Web thu thập thông tin doanh nghiệp;
- Hướng dẫn quy trình kê khai và giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp cung cấp thông tin theo yêu cầu của phương án điều tra;
- Kiểm soát tiến độ, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ doanh nghiệp trả lời chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu trong bảng hỏi phù hợp với thực tế của doanh nghiệp;
- Kiểm tra thông tin do doanh nghiệp cung cấp và liên hệ lại nếu cần xác minh, chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin;
- Trực tiếp đến các cơ sở SXKD cá thể được phân công để thu thập thông tin và điền trực tiếp vào phiếu điện tử CAPI;
- Báo cáo cho GSV phụ trách những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài quy định của phương án điều tra;
- Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

2. Kiểm tra, giám sát

- Giao Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá lập Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra giá NNVL năm 2026 trên địa bàn tỉnh trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **20/12/2025**;
- Các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình tại địa phương để xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra giá NNVL năm 2026 trên địa bàn các xã, phường đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định.

2.1. Đối với GSV cấp cơ sở

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, bảo đảm ĐTV tiến hành thu thập thông tin, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;
- Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát sau khi ĐTV đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý trong quá trình điều tra thực địa tránh lỗi hệ thống, hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;
- Báo cáo với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện.

2.2. Đối với GSV cấp tỉnh

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu tại các địa bàn được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các địa bàn được phân công phụ trách;
- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi và thông báo tới GSV cấp cơ sở về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu theo sự phân công;
- Thông báo cho GSV cấp cơ sở những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp cơ sở liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;
- Báo cáo Lãnh đạo Thống kê (qua Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá) về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện tại địa phương.

III. LỰC LƯỢNG THAM GIA

1. Chỉ đạo chung: Ban Lãnh đạo Thống kê tỉnh

2. Giám sát viên

- Cấp tỉnh: Lãnh đạo và công chức Phòng: Thống kê Dịch vụ và Giá
- Cấp cơ sở: Các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị phân công GSV triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Điều tra giá NNVL năm 2026 phù hợp với nhiệm vụ được giao.

3. Điều tra viên

Điều tra viên là công chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, ĐTV không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, có đủ điều kiện thực hiện công tác điều tra.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu kết quả điều tra, tổng hợp kết quả điều tra;
- Gửi dữ liệu điều tra, đồng thời báo cáo tình hình tổ chức triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh về Cục Thống kê theo quy định.
- Thực hiện báo cáo và phân tích kết quả điều tra theo Kế hoạch công tác của Cục Thống kê giao.

2. Các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh và các Thống kê cơ sở

- Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những điểm chưa thống nhất trong quá trình điều tra bằng điện thoại hoặc thư điện tử về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Dịch vụ và giá để tổng hợp chung, tham mưu Lãnh đạo Thống kê tỉnh chỉ đạo thực hiện;

V. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra giá NNVL năm 2026 trên địa bàn tỉnh do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động được quy định trong Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, Thông tư số 37/2022-TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Thống kê tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định.

Trong phạm vi dự toán được giao, Trưởng Thống kê các phòng nghiệp vụ và Trưởng thống kê cơ sở được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm thực hiện tốt cuộc điều tra giá NNVL theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Thống kê tỉnh và các chế độ tài chính hiện hành.

Nơi nhận:

- .- Ban Điều tra thống kê;
- Trưởng Thống kê tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó Trưởng Thống kê tỉnh;
- Các Phòng thuộc Cơ quan TKT;
- Các Thống kê cơ sở;
- Kế toán TKT;
- Lưu: VT, DVG.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**

Vũ Thị Hương